

Số: **1083** /TTr-DLDK

Hà Nội, ngày **19** tháng **5** năm 2026

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc Thay đổi địa chỉ trụ sở chính; Bổ sung ngành, nghề kinh doanh;  
Cập nhật ngành, nghề kinh doanh; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức  
và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power),

Nội dung và mã ngành nghề kinh doanh của PV Power hiện đang được đăng ký, công bố theo nội dung hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 29/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg để thay thế cho nội dung hệ thống ngành kinh tế Việt Nam trước đây (ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg). Bởi vậy, PV Power cần hiệu chỉnh, cập nhật thông tin ngành nghề kinh doanh của mình theo đúng các nội dung hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới ban hành tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.

Bên cạnh đó, quy trình vận hành các Nhà máy điện Vũng Áng 1, Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 của PV Power có hoạt động sản xuất Hydro để sử dụng làm mát máy phát (hiện Tổng công ty đã được Sở Công thương thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số 134/GCN-SCT ngày 15/12/2025). Để thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất hoá chất và đăng ký doanh nghiệp, PV Power cần phải bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh đối với hoạt động sản xuất Hydro nêu trên.

Kể từ cuối năm 2025, Tổng công ty đã chính thức chuyển về làm việc ở trụ sở mới là Toà nhà Văn phòng PV Power tại đường Nguyễn Tuân. Để thông tin địa chỉ trụ sở chính có đủ giá trị pháp lý (cho các giao dịch tài chính, thuế, ký kết hợp đồng, ...), PV Power cần phải đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính về Toà nhà Văn phòng PV Power hiện nay.

Căn cứ các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị PV Power kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

### **1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính**

#### **DĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH**

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, gác/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ/tổ/xóm/ấp/thôn: *Toà nhà PV Power, số 199, đường Nguyễn Tuân*

Xã/Phường/Đặc khu: *Phường Thanh Xuân*

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: *Thành phố Hà Nội*

Điện thoại: (024) 22210288

Số fax: (024) 22210388

Thư điện tử: [contact@pvpower.vn](mailto:contact@pvpower.vn)

Website: [www.pvpower.vn](http://www.pvpower.vn)

☒ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).

### **2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh**

#### **THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH**

Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: - Sản xuất khí công nghiệp.	2011

### **3. Cập nhật ngành nghề kinh doanh**

#### **CẬP NHẬT NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH THEO HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM**

(i) *Ngành, nghề kinh doanh hiện đang đăng ký theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:*

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Dịch vụ đào tạo các khoá ngắn hạn, chuyên đề về một số lĩnh vực trong công nghiệp	
2	Cung ứng và quản lý nguồn lao động - Chi tiết: Dịch vụ cung cấp lao động có tay nghề trong vận hành, bảo dưỡng các nhà máy điện, các cơ sở công nghiệp (Không bao gồm: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7830
3	Lắp đặt hệ thống điện - Chi tiết: Lắp đặt các hệ thống điện tại các công trình xây dựng	4321
4	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho các dự án điện, dịch vụ tư vấn cho các công trình điện	7020
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn than các loại	4661
7	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng các nhà máy điện, các công trình trong ngành điện - Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng điện năng, lưới điện trung thế, hạ thế - Đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập (IPP) - Xây dựng, phát triển, quản lý thực hiện các dự án CDM điện năng sạch (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Dịch vụ mua sắm các hệ thống điện tại các công trình xây dựng - Buôn bán thiết bị vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4659

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
9	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin	6209
10	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp giải pháp giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) của các dự án điện năng; - Nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ công nghệ mới vào việc đầu tư phát triển các dự án điện, sử dụng năng lượng như: Điện sức gió, điện mặt trời, điện nguyên tử; - Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, vận hành, đào tạo nguồn nhân lực quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ sản xuất, kinh doanh điện; - Các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện.	7490
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm tro, xỉ, phế liệu	4669
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu năng lượng, nguyên nhiên vật liệu, thiết bị, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Tổng Công ty kinh doanh (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	8299
13	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Kinh doanh bán điện công nghiệp, tiêu dùng (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3512
14	Sản xuất điện Chi tiết: - Sản xuất điện năng; - Quản lý vận hành các nhà máy điện. (Không bao gồm: Vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511 (Chính)

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
15	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê phương tiện vận tải, cầu kéo.	7730
16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đấu thầu - Tư vấn quản lý dự án - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Giám sát thi công xây dựng công trình - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định)	7110
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh công trình xây dựng có sẵn bao gồm: công trình xây dựng có công năng phục vụ mục đích giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa, văn phòng, thương mại, dịch vụ, du lịch, lưu trú, công nghiệp và công trình xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp. - Kinh doanh phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng.	6810

***(ii) Ngành, nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:***

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ đào tạo các khoá ngắn hạn, chuyên đề về một số lĩnh vực trong công nghiệp	8559
2	Cung ứng nguồn nhân lực khác - Chi tiết: Dịch vụ cung cấp lao động có tay nghề trong vận hành, bảo dưỡng các nhà máy điện, các cơ sở công nghiệp (Không bao gồm: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7822

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
3	Lắp đặt hệ thống điện - Chi tiết: Lắp đặt các hệ thống điện tại các công trình xây dựng	4321
4	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho các dự án điện, dịch vụ tư vấn cho các công trình điện	7020
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn than các loại	4671
7	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng các nhà máy điện, các công trình trong ngành điện - Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng điện năng, lưới điện trung thế, hạ thế - Đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập (IPP) - Xây dựng, phát triển, quản lý thực hiện các dự án CDM điện năng sạch (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Dịch vụ mua sắm các hệ thống điện tại các công trình xây dựng - Buôn bán thiết bị vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4659
9	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác - Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin	6290
10	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp giải pháp giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) của các dự án điện năng;	7499

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ công nghệ mới vào việc đầu tư phát triển các dự án điện, sử dụng năng lượng như: Điện sức gió, điện mặt trời, điện nguyên tử;</li> <li>- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, vận hành, đào tạo nguồn nhân lực quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ sản xuất, kinh doanh điện;</li> <li>- Các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện.</li> </ul>	
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm tro, xỉ, phế liệu	4679
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu năng lượng, nguyên vật liệu, thiết bị, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Tổng Công ty kinh doanh (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	8299
13	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Kinh doanh bán điện công nghiệp, tiêu dùng (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3513
14	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Chi tiết: - Sản xuất điện năng; - Quản lý vận hành các nhà máy điện. (Không bao gồm: Vận hành điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511 (Chính)
15	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: - Sản xuất điện năng; - Quản lý vận hành các nhà máy điện. (Không bao gồm: Vận hành thủy điện đa mục tiêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512 (Chính)
16	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết:	7730

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	- Cho thuê phương tiện vận tải, cầu kéo.	
17	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn đầu thầu</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án</li> <li>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình</li> <li>- Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng</li> <li>- Giám sát thi công xây dựng công trình</li> <li>- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.</li> </ul> <p>(đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định)</p>	7110
18	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh công trình xây dựng có sẵn bao gồm: công trình xây dựng có công năng phục vụ mục đích giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa, văn phòng, thương mại, dịch vụ, du lịch, lưu trú, công nghiệp và công trình xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp.</li> <li>- Kinh doanh phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng.</li> </ul>	6810

#### 4. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của PV Power

Bổ sung vào Điều lệ các nội dung tương ứng với nội dung Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, bổ sung ngành nghề kinh doanh và cập nhật ngành nghề kinh doanh theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại các mục 1, mục 2, mục 3 nêu trên tương ứng vào Khoản 3 Điều 2 và Khoản 1 Điều 4 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP như dự thảo đính kèm.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (e-copy);
- Ban TGD (e-copy);
- Ban KS (e-copy);
- Ban KSNB TCT;
- Lưu: VT, TCNS, VP, PC, KTKH, HĐQT.

#### Đính kèm:

- Dự thảo Điều lệ PV Power.

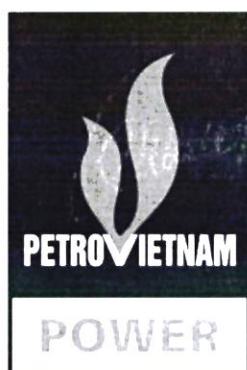
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Quang**

# **ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

**(Sửa đổi, bổ sung lần thứ tám)**



**Hà Nội, tháng 5 năm 2026**

## MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC.....</b>	<b>1</b>
<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>4</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
<b>CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>5</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty .....	5
<b>CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>6</b>
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty.....	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty .....	6
<b>CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....</b>	<b>9</b>
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần .....	9
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu .....	10
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần .....	10
Điều 9. Thu hồi cổ phần .....	11
<b>CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>	<b>11</b>
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
<b>CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>11</b>
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông .....	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 16. Thay đổi các quyền .....	18
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	22
Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	27
<b>CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>28</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	28

Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	29
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	32
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	33
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	35
Điều 32.	Người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	35
<b>CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY .....</b>		<b>36</b>
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	36
Điều 34.	Người điều hành Tổng công ty .....	36
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	37
<b>CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT.....</b>		<b>39</b>
Điều 36.	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	39
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	40
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát.....	40
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	41
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	41
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên .....	42
<b>CHƯƠNG X TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>		<b>42</b>
Điều 42.	Trách nhiệm căn trọng .....	42
Điều 43.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	42
Điều 44.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	43
<b>CHƯƠNG XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY .....</b>		<b>44</b>
Điều 45.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	44
<b>CHƯƠNG XII CÁC TỔ CHỨC, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>		<b>45</b>
Điều 46.	Các tổ chức, Công nhân viên và công đoàn .....	45
<b>CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>		<b>46</b>
Điều 47.	Phân phối lợi nhuận .....	46
<b>CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>		<b>46</b>
Điều 48.	Tài khoản ngân hàng .....	46
Điều 49.	Năm tài chính .....	47
Điều 50.	Chế độ kế toán .....	47
<b>CHƯƠNG XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>		<b>47</b>
Điều 51.	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	47
Điều 52.	Báo cáo thường niên .....	48
<b>CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY .....</b>		<b>48</b>
Điều 53.	Kiểm toán.....	48

<b>CHƯƠNG XVII QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT .....</b>	<b>48</b>
Điều 54. Quan hệ giữa Tổng công ty với công ty con, công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết .....	48
<b>CHƯƠNG XVIII DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>49</b>
Điều 55. Dấu của doanh nghiệp.....	49
<b>CHƯƠNG XIX CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>	<b>49</b>
Điều 56. Chấm dứt hoạt động .....	49
Điều 57. Thanh lý .....	49
<b>CHƯƠNG XX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>50</b>
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	50
<b>CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>50</b>
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	50
<b>CHƯƠNG XXII NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>51</b>
Điều 60. Ngày hiệu lực .....	51

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần (sửa đổi, bổ sung lần thứ tám) này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần tại Đại hội tổ chức vào ngày 20 tháng 5 năm 2026. Điều lệ này chi phối và điều chỉnh mọi hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.

## **CHƯƠNG I**

### **ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Tổng công ty" hoặc "Công ty mẹ" là Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần;
  - b. "Đại hội đồng cổ đông" là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
  - c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
  - d. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - f. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - h. "Người điều hành" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty;
  - i. "Người quản lý" là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác của Tổng công ty;
  - j. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - m. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

- n. “Ngày thành lập công ty cổ phần” là ngày Tổng công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;
  - o. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này.
  - p. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hay một số điều khoản, quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của các văn bản đó.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty**

1. Tên của Tổng công ty:
- Tên tiếng Việt: **Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần**
  - Tên tiếng Anh: **PETROVIETNAM POWER CORPORATION**
  - Tên giao dịch : **Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam**
  - Tên viết tắt : **PV POWER**
2. Hình thức:
- Tổng công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam; có con dấu riêng, độc lập về tài sản, tự chủ về tài chính, được mở tài khoản trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật, có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty:
- Địa chỉ : Toà nhà PV Power, số 199, đường Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
  - Điện thoại : (024) 2.2210 288
  - Fax : (024) 2.2210 388
  - Thư điện tử : [contact@pvpower.vn](mailto:contact@pvpower.vn)
  - Website : [www.pvpower.vn](http://www.pvpower.vn)

4. Tổng công ty có biểu tượng riêng như sau:



5. Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
- Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty có các quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.
6. Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc:
- Tổng công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc khác tại lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài để thực hiện các mục tiêu của Tổng công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
  - Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị do Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt.
7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng công ty là vô thời hạn kể từ Ngày thành lập công ty cổ phần.

### **CHƯƠNG III**

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

##### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty**

Tổng công ty được thành lập để huy động và sử dụng các nguồn lực trong việc phát triển sản xuất - kinh doanh vào các lĩnh vực khác nhau trong đó lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện năng là lĩnh vực kinh doanh chính nhằm mục tiêu tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Tổng công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động và không ngừng phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

Phát triển Tổng công ty vững mạnh, an toàn, chất lượng, hiệu quả, hiện đại, có năng lực cạnh tranh cao trong công tác sản xuất kinh doanh điện; dịch vụ kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng; xuất nhập khẩu, kinh doanh năng lượng, nguyên nhiên vật liệu, vật tư thiết bị cho sản xuất kinh doanh điện; phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và các dịch vụ khác có liên quan; đóng vai trò quan trọng trong nền công nghiệp điện, đặc biệt là công nghiệp điện khí.

##### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty:

Stt	Tên ngành
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: - Sản xuất điện năng; - Quản lý vận hành các nhà máy điện. (Không bao gồm: Vận hành thủy điện đa mục tiêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
2	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Chi tiết: - Sản xuất điện năng; - Quản lý vận hành các nhà máy điện. (Không bao gồm: Vận hành điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
3	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Kinh doanh bán điện công nghiệp, tiêu dùng (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)
4	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đào tạo các khóa ngắn hạn, chuyên đề về một số lĩnh vực trong công nghiệp
5	Cung ứng nguồn nhân lực khác - Chi tiết: Dịch vụ cung cấp lao động có tay nghề trong vận hành, bảo dưỡng các nhà máy điện, các cơ sở công nghiệp. (Không bao gồm: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
6	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt các hệ thống điện tại các công trình xây dựng
7	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho các dự án điện, dịch vụ tư vấn cho các công trình điện
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than các loại
10	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng các nhà máy điện, các công trình trong ngành điện - Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng điện năng, lưới điện trung thế, hạ thế - Đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập (IPP) - Xây dựng, phát triển, quản lý thực hiện các dự án CDM điện năng sạch (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
11	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Dịch vụ mua sắm các hệ thống điện tại các công trình xây dựng

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán thiết bị vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</li> </ul>
12	<p>Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin</li> </ul>
13	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp giải pháp giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) của các dự án điện năng.</li> <li>- Nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ công nghệ mới vào việc đầu tư phát triển các dự án điện, sử dụng năng lượng như: Điện sức gió, điện mặt trời, điện nguyên tử</li> <li>- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, vận hành, đào tạo nguồn nhân lực quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ sản xuất kinh doanh điện</li> <li>- Các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện.</li> </ul>
14	<p>Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê phương tiện vận tải, cầu kéo.</li> </ul>
15	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh các sản phẩm tro, xỉ, phế liệu.</li> </ul>
16	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tiết: Xuất nhập khẩu năng lượng, nguyên nhiên vật liệu, thiết bị, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Tổng Công ty kinh doanh.</li> </ul> <p>(Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</p>
17	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình</li> <li>- Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án</li> <li>- Giám sát thi công xây dựng công trình</li> <li>- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng</li> <li>- Tư vấn đấu thầu</li> </ul> <p>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</p>
18	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh công trình xây dựng có sẵn bao gồm: công trình xây dựng có công năng phục vụ mục đích giáo dục, y tế, thể thao, văn hoá, văn phòng, thương mại, dịch vụ, du lịch, lưu trú, công nghiệp và công trình xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp.</li> <li>- Kinh doanh phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng.</li> </ul>

19	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: - Sản xuất khí công nghiệp.
20	Các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm, phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của Tổng công ty.

2. Tổng công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại khoản 1 Điều này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

## **CHƯƠNG IV**

### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là: 30.678.456.880.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).  
Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành: 3.067.845.688 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng/cổ phần).
2. Tổng công ty có thể tăng hay giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo quy định của pháp luật và phân quyền/phân cấp theo Điều lệ này. Đối với Cổ phần do Tổng công ty mua lại là cổ phiếu quỹ, Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Tổng công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Tổng công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
6. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Tổng công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Tổng công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

## **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.

## **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp có quy định khác thì những quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ

nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

Không áp dụng

### **CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

### **CHƯƠNG VI CÓ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do Điều lệ Tổng công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng công ty;
  - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Khi Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định pháp luật;
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp;
  - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:
    - a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức quy định tại Điều 13 Điều lệ này trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;
    - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty;
    - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
    - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;
    - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này.
  4. Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền, sở hữu ít nhất 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 08 người đại diện theo ủy quyền.
  5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
    - a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

- b. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ này và các quy chế của Tổng công ty;
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết phù hợp với hình thức tổ chức của cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác nếu quy chế bầu cử và kiểm phiếu có quy định.
7. Cung cấp địa chỉ nơi ở, địa chỉ thư điện tử chính xác cho đơn vị đăng ký, lưu ký chứng khoán.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.
  - d. Nhân danh Tổng công ty thực hiện các công việc không đúng thẩm quyền, không thuộc chức trách, nhiệm vụ;

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu bằng văn bản của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tổng công ty;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội

đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 140 của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tổng công ty;

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4, Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- d. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các Điểm a, b, c khoản 4 Điều này sẽ được Tổng công ty hoàn lại.
  - e. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
5. Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp đại hội cổ đông theo hình thức trực tuyến thay vì tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông theo hình thức gặp mặt trực tiếp hoặc kết hợp cả hai nếu đáp ứng được về mặt cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công nghệ thông tin.

Trừ trường hợp quy định khác tại Điều lệ này, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế Tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Tổng công ty.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g. Quyết định mua lại cổ phiếu và phương án mua lại (trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại) trừ trường hợp mua lại theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 27 Điều lệ;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;

- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
  - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - d. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
  - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
  - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý theo quy định tại Điều lệ này;
  - n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
  - o. Quyết định mua lại cổ phiếu và phương án mua lại (trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại) trừ trường hợp mua lại theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 27 Điều lệ;
  - p. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan như sau:
    - (i) Hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp và điểm b, khoản 4, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- (ii) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- (iii) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

Trường hợp này thành viên/cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

- q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 12, Điều lệ.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trừ khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty không nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17, 18 và 19 Điều lệ này
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông
  - h. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này ;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận
7. Theo đề nghị của chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

Trong trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến, hoặc hình thức kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, cổ đông được coi là tham dự cuộc họp khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- (i) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền trực tiếp đến tham dự và đăng ký tại một trong các địa điểm tổ chức họp.
- (ii) Thực hiện đăng nhập vào hệ thống qua tài khoản truy cập do Tổng công ty cấp để tham dự trực tuyến.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp có quyền huỷ cuộc họp.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1, Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
    - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
    - b. Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
    - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
    - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
  3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
  4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
    - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Trong trường hợp kết quả kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp không có trước khi kết thúc cuộc họp do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam là đơn vị tư vấn kiểm phiếu, Tổng công ty phải công bố kết quả